

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về cộng tác viên dịch thuật
và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1203/TTr-STP ngày 06/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thu thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Cục trưởng Cục thuế Tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cộng tác viên dịch thuật và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về lựa chọn, tổ chức quản lý đội ngũ cộng tác viên dịch thuật trên địa bàn tỉnh Phú Yên; quy định khung mức thu thù lao biên dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại đối với các loại văn bản, giấy tờ được phòng tư pháp cấp huyện chứng thực chữ ký của người dịch trong bản dịch của các loại văn bản, giấy tờ đó; quy định mức thu thù lao phiên dịch khi thực hiện đăng ký hộ tịch tại Sở Tư pháp.

b) Mức thu thù lao dịch thuật đối với các việc dịch thuật ngoài quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật thực hiện thu theo Quy định tại Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dịch thuật và chứng thực chữ ký của người dịch; các cá nhân đăng ký hộ tịch tại Sở Tư pháp mà việc đăng ký hộ tịch có yêu cầu dịch thuật.

b) Cộng tác viên dịch thuật của phòng tư pháp cấp huyện; người dịch yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch.

c) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật.

d) Cơ quan quản lý cộng tác viên dịch thuật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Dịch thuật là công việc chuyển đổi từ ngữ, ngôn ngữ nước ngoài sang từ ngữ, ngôn ngữ của tiếng Việt hoặc ngược lại. Dịch thuật theo Quy định này bao gồm biên dịch và phiên dịch.

- Biên dịch là việc chuyển đổi từ ngữ trên các văn bản, giấy tờ từ tiếng nước ngoài sang từ ngữ của tiếng Việt hoặc ngược lại do người dịch thực hiện theo đề nghị của người yêu cầu dịch thuật để chứng thực chữ ký của người dịch.

- Phiên dịch là việc nhắc lại lời nói của một người nói bằng ngôn ngữ nước ngoài sang ngôn ngữ của tiếng Việt và ngược lại nhằm làm cho các bên hiểu để giải quyết một công việc cụ thể.

- Người dịch là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch và có một trong các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có bằng cử nhân ngoại ngữ trở lên về thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên tại nước ngoài đối với thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

- Cộng tác viên dịch thuật là người dịch đã ký hợp đồng dịch thuật với Trường Phòng Tư pháp cấp huyện.

Điều 3. Mức thu thù lao dịch thuật

1. Đơn vị thu thù lao dịch thuật bao gồm: tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật.

2. Đồng tiền thu: Việt Nam đồng (VNĐ).

3. Mức thu:

Thù lao biên dịch được tính trên cơ sở thứ tiếng cần dịch và tính chất ngữ nghĩa của nội dung giấy tờ, văn bản cần dịch. Thù lao biên dịch bao gồm: tiền công dịch, tiền đánh máy, in ấn và photocopy (không bao gồm lệ phí chứng thực chữ ký người dịch).

Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có tính chất, đặc điểm tương tự như trang trước (như: hộ khẩu, học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác có tính chất, đặc điểm này) thì từ trang thứ hai (02) trở đi sẽ tính bằng sáu mươi phần trăm (60%) mức thu theo quy định tại khoản này.

Đơn vị tính thù lao biên dịch là trang (nội dung trang có thể bao gồm từ ngữ, hình ảnh, ký hiệu). Một trang văn bản cần dịch có số từ tối đa là 320 từ, đối với trang văn bản cần dịch là từ tiếng Việt thì số từ tối đa là 450 từ. Mức thu cụ thể do các bên thỏa thuận tùy theo số từ trong một trang, nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại khoản này.

a) Mức thu thù lao biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất ít phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính thông dụng hàng ngày) như giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe, chứng minh nhân dân, khai sinh, khai tử, kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bản tuyên thệ độc thân, công hàm không cản trở về hôn nhân, bằng tốt nghiệp các loại, hộ khẩu, học bạ, bảng điểm kết quả học tập, sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kiểm định, giấy chứng nhận các loại và các loại văn bản có hình thức tương tự:

- Từ tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật và Hàn Quốc sang tiếng Việt: Tối đa 120.000 đồng/trang.

- Từ tiếng Việt sang tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật và Hàn Quốc: Tối đa 150.000 đồng/trang.

- Đối với các ngôn ngữ khác: Tối đa 200.000 đồng/trang.

b) Mức thu biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính chuyên ngành, kỹ thuật) như: hợp đồng kinh tế, dân sự; văn bản công chứng; bản án, quyết định của tòa án; các văn bản chuyên ngành y khoa, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, công nghiệp và các loại văn bản có tính chất tương tự:

Mức thu do các bên thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 300.000 đồng/trang.

4. Mức thu thù lao phiên dịch đồng thời giữa tiếng nước ngoài và tiếng Việt là 300.000 đồng/giờ và mức thu cho một lần phiên dịch được tính tối thiểu là 01 (một) giờ, nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/vụ việc.

Điều 4. Cộng tác viên dịch thuật

1. Người có đủ tiêu chuẩn trở thành người dịch theo quy định của pháp luật được đăng ký làm cộng tác viên dịch thuật của một hoặc nhiều phòng tư pháp cấp huyện trong phạm vi cả nước. Người dịch là cộng tác viên của phòng tư pháp cấp huyện phải ký hợp đồng dịch thuật với Trưởng Phòng Tư pháp, trong đó cam kết thực hiện dịch chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung dịch thuật; chấp hành nội quy dịch thuật của Phòng Tư pháp.

2. Người phiên dịch phỏng vấn để giải quyết đăng ký hộ tịch tại Sở Tư pháp phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp. Trường hợp thứ tiếng cần dịch chưa có cộng tác viên dịch thuật thì do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

3. Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người dịch có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để tổ chức đội ngũ cộng tác viên dịch thuật của đơn vị; ký kết hợp đồng dịch thuật với cộng tác viên dịch thuật; niêm yết công khai danh sách cộng tác viên dịch thuật tại trụ sở đơn vị để người có nhu cầu dịch thuật liên hệ, lựa chọn.

4. Trường hợp người dịch yêu cầu chứng thực chữ ký của người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp vẫn phải thực hiện và phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn người dịch, thủ tục và thời hạn chứng thực chữ ký. Trường hợp cần phải xác minh làm rõ nhân thân của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không được quá 03 (ba) ngày làm việc.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật

1. Thực hiện đúng quy định về mức thu thù lao dịch thuật quy định tại Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu dịch thuật trong trường hợp do lỗi của cá nhân hoặc người dịch làm việc tại tổ chức mình gây ra.

3. Người dịch chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về tính chính xác của nội dung do mình dịch.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng thù lao dịch thuật:

- Thực hiện lập hóa đơn theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Cơ quan thu thù lao dịch thuật phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán riêng chi phí, doanh thu các khoản dịch vụ theo quy định pháp luật về kế toán.

- Khoản thu từ dịch thuật thực hiện đúng cơ chế tài chính theo quy định. Đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật khác thực hiện hoạch toán kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh.

5. Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về nội dung thu, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao trách nhiệm Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về thù lao dịch thuật, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh lại cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự